

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH

Số: 406/TB-CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn: **CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI SẢN TOÀN CẦU - CHI NHÁNH ĐÔNG NAM BỘ**, Địa chỉ trụ sở: số 168, Nguyễn Văn Rốp, khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Tổng số điểm của tổ chức thẩm định tài sản được lựa chọn: **95** điểm

3. Tổ chức thẩm định giá tài sản bị từ chối: **CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ ĐÀO TẠO SONG PHA - CHI NHÁNH TÂY NINH**, địa chỉ trụ sở: 460, đường 30/4, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Lý do từ chối: kết quả chấm điểm thấp hơn so với công ty cùng đăng ký, lưu ý: việc nộp hồ sơ đăng ký tham gia còn chưa đầy đủ theo yêu cầu.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn)

(Căn cứ theo Phụ lục 1 Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự, về việc ban hành quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá tài sản để thi hành án)

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	Công ty CP thẩm định giá và dịch vụ tài sản Toàn Cầu - Chi nhánh Đông Nam Bộ	Công ty TNHH thẩm định giá và đào tạo Song Pha - CN Tây Ninh	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	TỔNG		100	98	95	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)		15	14	13	



1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	5	- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
		Chỉ có 01 chi nhánh	4			
		Không có chi nhánh	3			
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đồng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Trên 07 thẩm định viên	5			
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3		3	
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	5	5	5	
		Từ 03 đến 05 năm	5			
		Dưới 03 năm	4			
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)	60	59	58		
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	Từ 30 hồ sơ	15	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14			
		Dưới 20 hồ sơ	13			
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử lý phạt vi phạm hành chính	9			
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8			

		Đang trong thời hạn xử phạt vi phạm hành chính	0			
3	Thời hạn cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết đồng dịch vụ thẩm định giá</i>	5	5		
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định.	4		4	
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định.	3			
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình</i>	10			
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9	9	9	
		Trên 05 ngày làm việc	8			
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	<i>Có hệ thống phần mềm quản lý quản lý giá hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu</i>	10	10	10	
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý trung cơ sở dữ liệu	9			
		Không có phần mềm	0			
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	<i>Từ 80 điểm trở lên</i>	10	10	10	
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9			
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	8			



Handwritten signature or mark.

III	Năng lực tài chính		15	15	14	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giả theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5		
		Thấp thứ 2	4		4	
		Thấp thứ 3	3			
		Thấp thứ 4	2			
		Thấp thứ 5 trở đi	1			
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	5	
		Từ 3-5 tỷ/năm	4			
		Từ 1-3 tỷ/năm	3			
		Dưới 1 tỷ/năm	2			
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương ...)		10	10	10	

Nơi nhận:

- Công TTĐT Tổng cục THADS (đăng tin);
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Tây Ninh (đăng tin);
- Lưu: HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Phạm Lê Tuấn An